

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN LỤC NAM  
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 72/2021/HNGĐ-ST

Ngày 10 - 9 - 2021

V/v: *Tranh chấp hôn nhân và gia đình*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NAM, TỈNH BẮC GIANG**

*Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Thái Sơn

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Xuân Chung; bà Đỗ Thị Hoài Mơ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Sâm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 9 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 163/2021/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 5 năm 2021 về việc “Tranh chấp Hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 69/2021/QĐXX-ST ngày 04 tháng 8 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 32/2021/QĐST-HNGĐ ngày 25/8/2021, giữa:

*Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Viết S, sinh năm 1975 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Xóm 3, thôn 2, xã T, huyện Quốc Oai, TP Hà Nội.

*Bị đơn:* Chị Đỗ Thị N, sinh năm 1976 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Phố S, xã P, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, nguyên đơn là anh Nguyễn Viết S trình bày:*

Anh kết hôn với chị Đỗ Thị N vào năm 2016, trước khi cưới có được tự do tìm hiểu, vợ chồng có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân (UBND) xã T, huyện Quốc Oai, TP Hà Nội. Cưới xong, chị N sinh sống ở xã P, huyện Lục Nam còn anh vẫn sinh sống tại xã T, huyện Quốc Oai, Hà Nội. Mặc dù vợ chồng sống xa nhau nhưng hai bên thường xuyên liên lạc, anh về thăm vợ vào mỗi cuối tuần. Hôn nhân kéo dài khoảng một năm thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do hai bên bất đồng quan điểm, tính cách trái ngược nhau. Vợ chồng chính thức cắt đứt mọi quan hệ tình cảm với nhau từ tháng 3/2019 và từ đó đến nay không ai quan tâm đến ai, việc ai người đẩy làm. Nay anh xác định không còn tình cảm với chị N, đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng không có con chung, không yêu cầu giải quyết về vấn đề này.

Về tài sản, công nợ: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay anh Nguyễn Viết S vắng mặt nhưng đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh S vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với chị N.

Bị đơn chị Đỗ Thị N: Ngày 19/7/2021 Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án cho chị N, hết thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được thông báo thụ lý vụ án nhưng Tòa án không nhận được văn bản ghi ý kiến của chị N đối với yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Viết S. Nhiều lần Tòa án triệu tập chị N đến làm việc nhưng chị N đều vắng mặt không lý do. Các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải chị N đều vắng mặt. Do vậy Tòa án không thu thập được lời khai của chị Đỗ Thị N.

Tại phiên tòa hôm nay chị N tiếp tục vắng mặt không lý do.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm, phát biểu ý kiến:*

Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến trước khi mở phiên tòa Thẩm phán và Thư ký tòa án tuân theo đúng trình tự tố tụng. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử sơ thẩm thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân S. Về phía các đương S, nguyên đơn là anh Nguyễn Viết S đã chấp hành đúng các quy định tại Điều 70, Điều 71 Bộ luật tố tụng dân S, tại phiên tòa anh S vắng mặt nhưng đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bị đơn là chị Đỗ Thị N vắng mặt tại các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, vắng mặt tại phiên tòa không lý do, không có văn bản ghi ý kiến gửi cho Tòa án là chưa thực hiện đúng nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 9, Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2015; Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 272 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân S, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về xử lý án phí, lệ phí:

Về quan hệ vợ chồng: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Viết S, cho anh Nguyễn Viết S được ly hôn chị Đỗ Thị N.

Về con chung: Anh S và chị N không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề này nên không đặt ra xem xét.

Về tài sản, công nợ chung, ruộng canh tác: Do đương S không yêu cầu nên không đặt ra xem xét, giải quyết:

- Về án phí: Anh Nguyễn Viết S là nguyên đơn phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân S sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Đương S có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

### **[1] Về thủ tục tố tụng:**

Anh Nguyễn Viết S là người có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang giải quyết cho chị được ly hôn với chị Đỗ Thị N. Chị Đỗ Thị N là người có địa chỉ cư trú tại xã P, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân S năm 2015 thì tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

### **[2] Về S vắng mặt của người tham gia tố tụng:**

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho chị Đỗ Thị N theo quy định tại Điều 175 và Điều 177 của Bộ luật tố tụng dân S năm 2015. Ngày 25/8/2021 Hội đồng xét xử sơ thẩm hoãn phiên tòa lần thứ nhất vì chị N vắng mặt không lý do.

Căn cứ Công văn số 55/UBND-CA ngày 07/6/2021 của Ủy ban nhân dân xã P, huyện Lục Nam và biên bản xác minh ngày 19/7/2021 với Tổ trưởng Tổ dân phố S, xã P, huyện Lục Nam. Xác định chị Đỗ Thị N đang thường xuyên cư trú tại địa phương và chị có biết việc Tòa án đang giải quyết vụ án.

Như vậy, việc chị Đỗ Thị N vắng mặt tại phiên tòa là không vì nguyên nhân khách quan. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân S năm 2015, tiếp tục đưa vụ án ra xét xử theo quy định.

Đối với anh Nguyễn Viết S: Ngày 09/8/2021 Tòa án nhận được đơn đề nghị xét xử vắng mặt của anh gửi qua dịch vụ bưu chính. Căn cứ khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân S, Hội đồng xét xử tiếp tục mở phiên tòa để xét xử vụ án là phù hợp quy định của pháp luật.

### **[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì thấy:**

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Viết S và chị Đỗ Thị N kết hôn với nhau năm 2016, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Thạch Thán, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình, do vậy là hôn nhân hợp pháp.

#### **[3.2] Về mâu thuẫn vợ chồng:**

Căn cứ tài liệu được xác minh, thu thập trong hồ sơ vụ án xác định: Anh Nguyễn Viết S và chị Đỗ Thị N không sống cùng nhau từ khi kết hôn đến khi yêu cầu ly hôn, anh S công tác và sinh sống tại thành phố Hà Nội còn chị N sinh sống và làm việc tại huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang. (chị N làm việc tại Trường Mầm non xã T, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang). Lời khai của anh S thể hiện vợ chồng kết hôn được một năm thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, tính cách trái ngược nên hai bên không còn quan hệ gì với nhau từ tháng 3/2019 đến nay, việc ai người đó làm, không quan tâm gì nhau nữa.

Quá trình giải quyết vụ án, chị N không giao nộp cho Tòa án văn bản ghi ý kiến của mình nhưng đã thể hiện quan điểm tại biên bản làm việc ngày 21/7/2021. Theo biên bản làm việc này, ông Đỗ Đức K là Tổ trưởng Tổ dân phố S, xã P đã truyền đạt lại ý kiến của chị N là “Đề nghị Tòa án giải quyết theo nguyện vọng của

anh Nguyễn Viết S”. Tòa án đã tổ chức hòa giải nhiều lần nhưng chị N đều vắng mặt không lý do.

Như vậy chứng tỏ mâu thuẫn giữa anh Nguyễn Viết S và chị Đỗ Thị N là có thật và mâu thuẫn này phát sinh từ năm 2019, vợ chồng anh S - chị N không quan tâm, chăm sóc nhau hơn 02 năm nay cho thấy mâu thuẫn đã rất trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy cần chấp nhận yêu cầu của anh Nguyễn Viết S, cho anh S được ly hôn với chị Đỗ Thị N là phù hợp với Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3.3] Về con chung: Anh S - chị N không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề này, do vậy Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Về tài sản, công nợ chung, ruộng canh tác: Đương S không yêu cầu nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí: Anh Nguyễn Viết S là nguyên đơn phải chịu án phí dân S sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Đương S có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ các điều 9, 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 227, Điều 228, Điều 271; Điều 273; Điều 280 Bộ luật tố tụng dân S năm 2015; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho anh Nguyễn Viết S được ly hôn chị Đỗ Thị N.

2. Về án phí: Anh Nguyễn Viết S phải chịu 300.000 đồng án phí dân S sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng anh S đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số AA/2017/0005363 ngày 29 tháng 4 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân S huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang. Anh Nguyễn Viết S đã nộp đủ tiền án phí dân S sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Án xử công khai sơ thẩm./.

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Lục Nam;
- UBND xã T, huyện Quốc Oai, HN.
- UBND xã P, huyện Lục Nam;
- Đương sự;
- Chi cục THADS huyện Lục Nam;
- Cổng thông tin điện tử TAND tối cao.
- Lưu HS.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thái Sơn**